

Bản án số: **54/2018/HSST**

Ngày: 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực

2. Bà Lò Thị Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST - HS, ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/3/1965, tại Hà Nam;

Nơi cư trú: phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 6/10 phổ thông;

Nghề nghiệp: Thợ xây

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Trần Công T (đã chết); Con bà Trần Thị C - sinh năm 1939;

Hiện trú tại: Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ: Nguyễn Thị Lượng - sinh năm 1969; Hiện trú tại phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Bị cáo có 2 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017, sau đó bị tạm giam đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Phúc Hậu, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/12/2017, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 27B1-299.56 mượn của con trai, đi từ nhà đến khu vực bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên mua Hêrôine với mục đích để sử dụng. Khi đến đường vào bản Na Ngum gặp một người thanh niên không biết tên, địa chỉ Hải mua 1.700.000 đồng, được 01 gói Hêrôin, bên trong có 05 gói nhỏ Hêrôin được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, Hải mang về đến khu vực tổ dân phố 4, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang. Lúc đó Hải thả gói Hêrôine cầm ở tay xuống mặt đường cách bánh xe phía trước khoảng 50cm thì bị tổ công tác thu giữ có khối lượng 1,93 gam. Tạm giữ của Hải xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 27B1-299.56, 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng kèm sim; 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy CMND mang tên Trần Văn H và số tiền 4.481.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận giám định số 192/GĐ-PC54 ngày 03/01/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 1,78 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại

phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,78 gam Heroine, các mảnh nilon và mảnh giấy gói ngoài Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong ngày 26/12/2017, tại tổ dân phố 4, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,93 gam Heroine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Để đảm bảo áp dụng đúng quy định của pháp luật và chính sách hình sự có sự thay đổi. Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho bị cáo vì: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 (Điều 249) có khung hình

phạt nhẹ hơn với khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân; Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Hà Nam, được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 6/10 phổ thông rồi nghỉ học ở nhà làm ruộng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 1990.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể tiếp tục giúp bị cáo có thời gian suy ngẫm lại những lỗi lầm của mình để cải tạo, cai nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo không có nghề nghiệp chỉ phụ giúp gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm... thu nhập không ổn định, cuộc sống gia đình bị cáo còn có nhiều khó khăn, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 1,78 gam Heroine là vật chứng sau khi giám định; 05 mảnh nilon và 01 mảnh giấy màu trắng không có giá trị sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Ngày 22/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại cho bị cáo (ủy quyền cho con trai là anh Trần Phúc Hậu nhận thay) số tài sản đã bị tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội gồm: 4.481.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP kèm 1 sim đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu IPHON màu vàng kèm 1 sim đã qua sử dụng, xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 27B1-299.56 kèm chìa khóa xe, 01 giấy CMND mang tên Trần Văn H. Xét thấy việc trả lại tài sản cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Việc anh Trần Phúc Hậu cho bị cáo mượn xe mô tô, nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, anh Hậu không có lỗi do đó không đề cập giải quyết.

Bị cáo khai mua Heroine của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (26/12/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,78 gam Heroine là vật chứng sau khi giám định; 05 mảnh nilon và 01 mảnh giấy màu trắng không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát

điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Người có QL, NV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh